

# BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI QUA CÔNG TÁC XÉT XỬ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN HIỆN NAY

ThS. TÔ THỊ KIM NHUNG\*

**Tóm tắt:** Một trong các chế định để bảo vệ quyền con người đã được Hiến pháp ghi nhận đó là qua công tác xét xử tại Tòa án. Công tác xét xử các vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân trong thời gian qua dù đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót. Bài viết phân tích, làm rõ thêm những kết quả đạt được, nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót, từ đó đưa ra các kiến nghị nhằm bảo vệ tốt hơn nữa quyền con người qua công tác xét xử vụ án hành chính.

**Từ khóa:** quyền con người; vụ án hành chính; xét xử; Luật Tố tụng hành chính.

Ngày nhận bài: 10/4/2023

Ngày hoàn thành biên tập: 13/4/2023

Ngày duyệt đăng bài: 14/4/2023

**Abstract:** One of institutions to protect human rights recognised by the Constitution is through trial work of the Courts. The trials of administrative cases at the People's Courts in recent years have had many positive changes, but still have some limitations and shortcomings. The article analyses and further clarifies the obtained results, causes of the shortcomings, and makes recommendations to better protect human rights through trials of administrative cases.

**Keywords:** human rights; administrative case; trial; the Administrative Procedure Code.

## Đặt vấn đề

Quyền con người là những quyền tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế. Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật*”.

Bảo vệ quyền con người và vấn đề Tòa án bảo vệ công lý có sự liên quan mật thiết với nhau, không thể tách rời. Tư pháp là thành trì bảo vệ tự do, tức là bảo vệ con người với những quyền của họ, chính xác hơn “*tư pháp - Tòa án chính là thành trì của bảo vệ công lý*”<sup>1</sup>. Xét xử vì công lý khác với xét xử không vì công lý. Vì vậy, một khi quyền con người đã được ghi nhận, thì quyền đó phải được bảo vệ. Thiết chế bảo vệ quyền con người là nhà nước, với một bộ phận chuyên biệt được gọi là Tòa án. Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền

và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (khoản 1, 3 Điều 102 Hiến pháp năm 2013).

Bên cạnh các chế định về bảo vệ quyền con người, quyền công dân bằng các biện pháp hình sự, dân sự, thì các biện pháp hành chính nói chung, tố tụng hành chính nói riêng, cũng là một trong những thủ tục pháp lý để Tòa án bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Việc dành cho cơ quan tư pháp có quyền xét xử lại các hành vi, quyết định của chính các cơ quan nhà nước là một bước tiến vượt bậc của dân chủ và văn minh nhân loại, làm cho nhà nước bước sang một giai đoạn hoàn toàn khác với trước đây, khi Tòa án chỉ được quyền xét xử các hành vi của công dân. Hoạt động xét xử từ hình sự và dân sự mở rộng sang các tranh chấp khác liên quan đến hoạt động lập pháp và hành pháp.

Có thể nói, sự hiện diện của các Tòa hành chính ở Việt Nam là bước đột phá trong nhận thức cũng như trong pháp luật về vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người trong

\* Phó Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra III, Tòa án nhân dân tối cao.

<sup>1</sup> GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, *Quyền con người và việc bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người theo Hiến pháp năm 2013*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 11, năm 2015, tr.4.

lĩnh vực hành chính. Đặc thù của vụ án hành chính (VAHC) là người bị kiện luôn là cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước và người khởi kiện là cá nhân, tổ chức bị tác động bởi quyết định hành chính (QĐHC), hành vi hành chính (HVHC). Sau quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án, thông qua thi hành án hành chính, các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trước các cơ quan nhà nước, trước cán bộ, công chức trong tranh chấp hành chính được bảo vệ. Các lợi ích vật chất, các quyền lợi hợp pháp bị xâm phạm hoặc có tranh chấp được phục hồi<sup>2</sup>.

Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần cải thiện để quyền con người, quyền công dân được bảo vệ tốt hơn qua công tác xét xử VAHC tại Tòa án Việt Nam. Đó là cần tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực pháp lý cho các cán bộ tư pháp và luật sư, bảo đảm tính chuyên nghiệp và hiệu quả của quá trình xét xử. Ngoài ra, cần tăng cường sự giám sát của Nhân dân nhằm bảo đảm tính minh bạch và công bằng trong quá trình xét xử các VAHC.

### **1. Bảo vệ quyền con người qua công tác xét xử vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân hiện nay**

#### **1.1. Cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền con người qua công tác xét xử vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân**

Điều 1 Luật Tố tụng hành chính (Luật TTHC) năm 2015 quy định: “*Luật Tố tụng hành chính góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; giáo dục mọi người nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; bảo đảm tính ổn định, thông suốt và hiệu lực của nền hành chính quốc gia*”.

Nhằm bảo đảm cho Tòa án thực hiện tốt hơn chức năng bảo vệ công lý, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Luật TTHC năm 2015 đã bổ sung thêm nhiều quy định mới như: “*Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án*

*có quyền xem xét về tính hợp pháp của văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện và kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại văn bản hành chính, hành vi hành chính đó và trả lời kết quả cho Tòa án theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan*”; “*Tòa án có quyền kiến nghị cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nếu phát hiện văn bản đó có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân...*” (Điều 6 Luật TTHC năm 2015); Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong VAHC có yêu cầu bồi thường thiệt hại có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ, vì vậy, để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án được chính xác, trường hợp cần thiết, Tòa án có thể tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; Luật TTHC hiện hành bổ sung quy định Tòa án được quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án hoặc đương sự, ràng buộc trách nhiệm trước pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với việc cung cấp tài liệu, chứng cứ khi có yêu cầu (Điều 9, Điều 10 Luật TTHC năm 2015). Một trong các quy định mới quan trọng được bổ sung trong Luật TTHC năm 2015 nhằm cụ thể hóa nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được ghi nhận tại khoản 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013, đó là, Tòa án có trách nhiệm bảo đảm cho đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện quyền tranh tụng trong xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định của Luật này. Đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự

<sup>2</sup> Ths. Mai Lương Khôi, *Thực trạng công tác thi hành án hành chính và định hướng hoàn thiện pháp luật về thi hành án hành chính ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp bộ, Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, năm 2020, tr.22.

có quyền thu thập, giao nộp, cung cấp tài liệu, chứng cứ kể từ khi Tòa án thụ lý VAHC và có nghĩa vụ thông báo cho nhau các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp; trình bày, đối đáp, phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng để bảo vệ yêu cầu, quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc bác bỏ yêu cầu của người khác theo quy định của Luật này. Trong quá trình xét xử, mọi tài liệu, chứng cứ phải được xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, công khai, trừ trường hợp không được công khai theo quy định của Luật này. Tòa án điều hành việc tranh tụng, hỏi những vấn đề chưa rõ và căn cứ vào kết quả tranh tụng để ra bản án, quyết định. Luật TTHC năm 2015 còn bổ sung quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý và yêu cầu không ai được hạn chế quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (Điều 18 Luật TTHC năm 2015); quy định người khuyết tật nghe, người khuyết tật nói hoặc người khuyết tật nhìn có quyền dùng ngôn ngữ, ký hiệu, chữ dành riêng cho người khuyết tật và phải có người dịch lại (Điều 21 Luật TTHC năm 2015); bổ sung quy định về nhiệm vụ của Tòa án là bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (Điều 22 Luật TTHC năm 2015).

### **1.2. Thực tiễn giải quyết vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân hiện nay**

Để bảo vệ quyền con người qua công tác xét xử VAHC, hệ thống tư pháp Việt Nam đã áp dụng nhiều biện pháp để bảo đảm tính minh bạch, công bằng và chính đáng trong quá trình xét xử.

*Thứ nhất*, các VAHC được xét xử công khai, bảo đảm cho các bên liên quan có quyền được biết và tham gia vào quá trình xét xử, trừ trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc... thì Tòa án có thể xét xử kín.

*Thứ hai*, bảo đảm quyền của các bên, bằng cách cho phép họ có luật sư hoặc đại diện pháp

lý tham gia vào quá trình xét xử và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Thứ ba*, bảo đảm tính công bằng trong quy trình xét xử bằng cách đánh giá và xem xét các bằng chứng và chứng cứ một cách khách quan, bảo đảm cho các bên được tiếp cận công khai các tài liệu, chứng cứ do bên kia cung cấp; được tham gia tranh tụng tại phiên tòa và thực hiện các quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, quyền đề nghị xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Những năm gần đây, khiếu kiện hành chính có chiều hướng ngày càng gia tăng, đặc biệt là các khiếu kiện liên quan đến các quyết định thu hồi đất để thực hiện một số dự án đã gây nên tình trạng bức xúc kéo dài, tạo thành các điểm nóng thu hút sự quan tâm của dư luận, báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng. Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) thì số lượng các vụ án, vụ việc Tòa án các cấp giải quyết thời gian qua tăng bình quân 6%/năm với tính chất ngày càng phức tạp, nhưng chất lượng xét xử và giải quyết các vụ án, vụ việc có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ các bản án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan được hạn chế ở mức thấp, dưới 1,5%. Riêng năm 2022, số lượng các loại vụ việc thụ lý tăng hơn 29.900 vụ so với năm trước đó, nhưng các Tòa án cũng đã giải quyết đạt gần 89%. Trung bình hằng năm, TANDTC và Tòa án nhân dân (TAND) cấp cao phải giải quyết gần 15.000 đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Trong đó, số lượng VAHC phải thụ lý để giải quyết ngày càng tăng, từ 4.933 vụ theo thủ tục sơ thẩm vào năm 2015 đã tăng lên thành 8.633 vụ vào năm 2019, số lượng VAHC thụ lý theo thủ tục phúc thẩm từ hơn 1.701 vụ vào năm 2015 đã tăng lên thành 2.639 vụ vào năm 2019; năm 2020, 2021 do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, nên số lượng thụ lý giảm, số liệu thụ lý VAHC theo thủ tục sơ thẩm là 8.400 vụ, theo thủ tục phúc thẩm là 2.513 vụ; năm 2021, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm là 6.847 vụ, theo thủ tục phúc thẩm là 2.389 vụ; đến năm 2022, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm là

8.807 vụ, theo thủ tục phúc thẩm là 2.850 vụ<sup>3</sup>. TAND các cấp đã hết sức cố gắng, nỗ lực nghiên cứu, giải quyết, để đưa các vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định, đem lại sự công bằng cho Nhân dân, góp phần ổn định trật tự xã hội.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó có mô hình xét xử trực tuyến của hệ thống Tòa án trên cả nước đã tiết kiệm cho Nhà nước một nguồn kinh phí ngân sách lớn, được dư luận đồng tình, đánh giá cao.

### **1.3. Một số hạn chế, thiếu sót trong công tác xét xử vụ án hành chính hiện nay**

Mặc dù các Tòa án đã tích cực triển khai thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng và bảo đảm tiến độ giải quyết, xét xử các VAHC. Tuy nhiên, việc giải quyết loại vụ án này của các Tòa án trong thời gian vừa qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: số lượng tồn đọng còn nhiều, thời gian giải quyết kéo dài, cá biệt vẫn còn có Tòa án có tỷ lệ giải quyết thấp, tỷ lệ hủy, sửa cao. Thực trạng nêu trên do nhiều nguyên nhân gây ra, nhưng một trong các nguyên nhân chính là do một số quy định trong các văn bản pháp luật nói chung, Luật TTHC nói riêng còn quy định chung chung, thiếu tính cụ thể, rõ ràng, dễ dẫn đến việc hiểu không đúng hoặc có nhiều cách hiểu khác nhau, nên việc áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính trong giải quyết vụ án còn chưa thống nhất. VAHC được coi là loại án khó, vì liên quan nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành khác nhau, nhất là Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn đã và đang có nhiều thay đổi qua các thời kỳ. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ chuyên môn cần được đào tạo, tự đào tạo, học hỏi và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, đầu tư dự án, giải phóng mặt bằng... Bên cạnh đó, cần đề cao tinh thần trách nhiệm của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan, tổ chức, cá nhân có QĐHC, HVHC bị khiếu kiện trước những vấn đề bức xúc, lo lắng của người dân. Tòa án các cấp khi xét xử các VAHC phải tuân thủ sự nghiêm minh của pháp luật, không nể nang, né tránh. Các bản án

cần phân định rõ ràng đúng, sai, chỉ rõ trách nhiệm các bên, thuyết phục được người dân, qua đó, góp phần tạo niềm tin của Nhân dân đối với sự công minh của nền tư pháp.

Qua thực tiễn công tác, chúng tôi thấy rằng, hiện nay, đang tồn tại 04 vướng mắc lớn trong công tác giải quyết VAHC:

*Một là*, khả năng thu thập thông tin của người dân (nhất là những văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu liên quan đến đất đai...) để tham gia vụ kiện gặp nhiều khó khăn, nên khi ra Tòa, người dân thường ở thế yếu hơn. Hầu hết các Tòa án đều nêu khó khăn, vướng mắc trong việc người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan nhà nước, người đứng đầu trong cơ quan nhà nước chậm cung cấp tài liệu, chứng cứ theo thời hạn tố tụng quy định. Có những vụ án, Tòa án nhiều lần gửi văn bản yêu cầu cung cấp chứng cứ, nhưng vẫn không nhận được hồi đáp từ phía các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ chứng cứ hoặc cung cấp chậm, nên phải tạm đình chỉ xét xử, dẫn đến vụ án kéo dài. Pháp luật quy định rất rõ ràng, cụ thể về nghĩa vụ của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân, tuy nhiên, thực tế, khi công dân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu, thì các cơ quan, tổ chức đang lưu giữ không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết, xét xử (do không đủ tài liệu, chứng cứ). Luật TTHC năm 2015 chưa quy định chế tài đối với cơ quan, tổ chức đang lưu giữ tài liệu, chứng cứ mà không cung cấp theo yêu cầu của đương sự để họ cung cấp cho Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật này.

*Hai là*, theo quy định của Luật TTHC năm 2015, đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện là yêu cầu bắt buộc, nhưng nhiều nơi không thực hiện bước này, nên khi người dân đưa vụ việc ra Tòa mà không qua đối thoại sẽ dễ gây bức xúc cho người dân, vì chính quyền là bên bị kiện không nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng

<sup>3</sup> Số liệu Báo cáo của Chánh án TANDTC tại các kỳ họp Quốc hội.

của người dân, không giải trình, cung cấp được tài liệu, chứng cứ để bảo vệ QĐHC, HVHC của mình, cũng như không tự rà soát, đánh giá lại quá trình ban hành QĐHC của mình để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng ban hành QĐHC và thực hiện HVHC.

*Ba là*, sự tham gia tố tụng của người đại diện cơ quan nhà nước, người đứng đầu một số cơ quan hành chính nhà nước trong một số vụ việc còn chưa sát sao, chưa đề cao trách nhiệm, chưa kiểm soát được đầy đủ vụ việc, dẫn đến ban hành các QĐHC, thực hiện HVHC trái pháp luật; khi phát sinh khiếu nại của người dân thì chưa thực sự cầu thị, xem xét thấu đáo vụ việc để kịp thời khắc phục. Khi người dân khiếu kiện đến Tòa án, phát sinh thủ tục tố tụng, thì không thực hiện nghiêm túc Điều 60 Luật TTHC năm 2015, không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa. Mặt khác, sau khi ủy quyền cho cấp phó tham gia tố tụng, thì lại không kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở người được ủy quyền thực hiện đúng quy định của pháp luật; khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì lại không chấp hành.

*Bốn là*, vẫn còn tồn tại tâm lý ngại va chạm của một số Thẩm phán, Kiểm sát viên, Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự đối với chính quyền cùng cấp trong giai đoạn giải quyết vụ án và giai đoạn thi hành án hành chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong chất lượng xét xử, kháng nghị, kiến nghị, theo dõi, đôn đốc công tác thi hành án hành chính thời gian qua.

Xét xử VAHC là quá trình Tòa án xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, căn cứ vào các quy định của pháp luật để kết luận về tính hợp pháp của QĐHC, HVHC bị khởi kiện của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước. Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, buộc các bên đương sự và các chủ thể có liên quan phải chấp hành nghiêm bản án, quyết định của Tòa án. Một bản án xét xử công tâm, khách quan, nội dung tuyên rõ ràng và đúng pháp luật, bảo đảm tính khả thi

là những điều kiện bảo đảm cho việc tổ chức thi hành bản án được thuận lợi. Ngược lại, một bản án không công tâm, khách quan, không phản ánh đúng bản chất của sự việc sẽ không nhận được sự “tâm phục, khẩu phục” của các bên đương sự, dẫn đến sự chống đối, không hợp tác trong quá trình tổ chức thi hành án là điều khó tránh khỏi, gây ra khó khăn cho quá trình tổ chức thi hành bản án.

Một vấn đề rất thực tiễn nữa, đó là, những bản án tuyên không rõ nghĩa vụ của người phải thi hành án, dẫn đến việc, dù người phải thi hành án có muốn thực hiện, nhưng cũng sẽ rất lúng túng trong việc tổ chức thực hiện bản án. Nội dung bản án tuyên rõ nghĩa vụ phải thi hành của người phải thi hành án chính là cơ sở để các bên đương sự căn cứ vào đó thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; đồng thời, là cơ sở để căn cứ vào đó, các cơ quan có thẩm quyền thực hiện chức năng đôn đốc, kiểm tra, giám sát và theo dõi quá trình thi hành án của các bên đương sự. Với những yêu cầu này, đòi hỏi phải có một nền tư pháp độc lập, ở đó, Thẩm phán phải thực sự có phẩm chất, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và có bản lĩnh để xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi xét xử VAHC, những vụ việc mà một bên tranh chấp luôn là cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong bộ máy hành chính nhà nước và một bên là tổ chức, cá nhân; lĩnh vực phát sinh tranh chấp phần lớn liên quan đến quản lý hành chính nhà nước về đất đai, đây là lĩnh vực hết sức nhạy cảm, phức tạp.

#### ***1.4. Giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác xét xử vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân hiện nay***

Để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết các VAHC, TAND các cấp đã áp dụng nhiều giải pháp, cụ thể: đến nay, Hội đồng Thẩm phán TANDTC đã thông qua, ban hành 63 án lệ, trong đó có 04 án lệ về hành chính; triển khai phần mềm “Trợ lý ảo” được coi là bước đột phá ứng dụng công nghệ thông tin hỗ

trợ Thẩm phán thực hiện công tác chuyên môn. Hàng năm, TANDTC đều ban hành nhiều văn bản giải đáp những khó khăn, vướng mắc và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật về tố tụng hành chính được Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án các cấp, các cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, sinh viên ngành luật, công chúng và xã hội đánh giá cao.

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã đề ra nhiệm vụ: *“Khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải,...”*; *“Đổi mới mạnh mẽ thủ tục giải quyết các khiếu kiện hành chính tại Tòa án;...”*. Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013, tại phiên họp lần thứ 4 năm 2017, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã quyết định giao TANDTC nghiên cứu xây dựng Đề án đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính. Thực hiện chỉ đạo trên, TANDTC đã ban hành kế hoạch và triển khai thành công việc thực hiện thí điểm các Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Kết quả 06 tháng thực hiện thí điểm, 10 Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án 02 cấp tại thành phố Hải Phòng đã nhận 2.573 đơn khởi kiện; đưa ra hòa giải, đối thoại 2.399 đơn; tổ chức hòa giải, đối thoại thành 1.827 đơn, đạt tỷ lệ 76,2%<sup>4</sup>.

Từ thành công bước đầu của thí điểm hòa giải, đối thoại tại Tòa án, TANDTC nhận thấy đây không những là công cụ hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải, mà còn góp phần đẩy nhanh quá trình giải quyết tranh chấp, khắc phục tình trạng quá tải, tồn đọng án, giảm tải khối lượng công việc mà các Thẩm phán phải giải quyết; thúc đẩy các mối quan hệ kinh tế - xã hội phát triển, giảm chi phí cho xã hội. TANDTC tiếp tục mở rộng thí điểm tại TAND thành phố Hải Phòng và Tòa

án 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở đó, TANDTC đã xây dựng đề án và được Quốc hội thống nhất thông qua Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Cùng với việc tăng cường ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong giải quyết các VAHC, Hội đồng Thẩm phán và Chánh án TANDTC còn thường xuyên đổi mới phương pháp, cách thức giải đáp, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật. Từ đầu năm 2019 đến nay, TANDTC đã tổ chức nhiều hội nghị tập huấn trực tuyến, nhằm giới thiệu các luật, bộ luật, thông tư, nghị quyết hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, giải đáp những vướng mắc của các Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án các cấp trong quá trình thụ lý, giải quyết các vụ án. Việc trao đổi, bình luận, tương tác giữa người hỏi, người giải đáp ở gần 800 điểm cầu trong cả nước được thực hiện trực tiếp tại các hội nghị trực tuyến, qua đó, nhiều vấn đề khúc mắc đã được tháo gỡ, nhằm nâng cao chất lượng trong công tác xét xử các vụ án nói chung, VAHC nói riêng.

Hàng năm, TANDTC, TAND cấp cao đều tổ chức các đợt kiểm tra công tác xét xử của Tòa án các cấp nhằm biểu dương, nhân rộng những cách làm hay; phát hiện kịp thời những hạn chế, thiếu sót, qua đó tổng kết, rút kinh nghiệm cho Thẩm phán, TAND các cấp.

## **2. Kiến nghị và đề xuất**

**2.1. Về nhận thức, tư tưởng:** Cần tiếp tục quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương; nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, sát với tình hình thực tiễn của TAND. Trọng tâm là đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử,

<sup>4</sup> Số liệu Báo cáo của Chánh án TANDTC về đề án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, trong đó, cần xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá. Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Nghiên cứu và đề ra các giải pháp để khắc phục triệt để tình trạng Thẩm phán nể nang, ngại va chạm khi giải quyết các VAHC và cần coi trọng nâng cao chất lượng xét xử các VAHC, bảo đảm nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng pháp luật, kịp thời, bằng cách rèn luyện và nâng cao hơn nữa trình độ, năng lực chuyên môn, nâng cao bản lĩnh chính trị; thực hiện và tuân thủ nghiêm nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án, bảo đảm đúng pháp luật, chặt chẽ, rõ ràng, khả thi, để bảo đảm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án được thi hành một cách thuận lợi, góp phần đem lại công bằng, công lý, đem lại niềm tin cho người dân.

Bên cạnh đó, cần kiên quyết đấu tranh, xử lý, loại bỏ những cán bộ vi phạm pháp luật, tiêu cực, suy thoái; tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức TAND, nhất là đội ngũ Thẩm phán có đạo đức cách mạng trong sáng, có bản lĩnh, tính chiến đấu cao, có lương tâm, tấm lòng nhân ái, có phương pháp công tác khoa học, sâu sát, thận trọng, tinh thông pháp luật, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học - công nghệ. Phải thấm nhuần sâu sắc và thực hiện cho được lời dạy của Bác Hồ đối với hệ thống Tòa án: “Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư”; phải “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”.

**2.2. Về pháp luật:** Cần tổng kết công tác thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật TTHC và các văn bản luật khác có liên quan để kịp thời

sửa đổi, bổ sung những quy định còn chưa phù hợp và có văn bản hướng dẫn thi hành các đạo luật này nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật trong công tác xét xử, giải quyết các VAHC tại TAND như: quy định chặt chẽ hơn về nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ; bổ sung các quy định về chế tài trong trường hợp không cung cấp tài liệu, chứng cứ; trong trường hợp đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định, Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất nhiều bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của TAND để trình Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua, ban hành, làm án lệ.

Tiếp tục công khai bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án để bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động xét xử của Tòa án và công chúng có điều kiện tiếp cận, giám sát, bình luận đối với các bản án, quyết định được đăng tải, công bố công khai. Qua đó, các Thẩm phán cũng sẽ được rèn luyện, nâng cao trình độ, kỹ năng soạn thảo bản án nhằm tránh những sai sót không đáng có để giữ gìn uy tín của Tòa án.

**2.3. Về cơ sở vật chất:** Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, triệt để ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ cho hoạt động của Tòa án như hoạt động xét xử trực tuyến; hoàn thiện và phát triển phần mềm “Trợ lý ảo”, trong đó, chỉnh sửa, bổ sung các chỉ dẫn pháp luật, nhằm bảo đảm đầy đủ và chính xác, thường xuyên cập nhật kịp thời những văn bản quy phạm pháp luật mới; mở rộng đối tượng sử dụng phần mềm “Trợ lý ảo” đối với nội dung giải đáp tình huống pháp lý, giới thiệu bản án, quyết định của Tòa án, đặc biệt là đoán định tư pháp sẽ giúp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, nhất là quyết định có khởi kiện hay không khởi kiện, hòa giải hay không hòa giải đối với những nội dung tranh chấp cụ thể; trên cơ sở đó, các chủ thể sẽ điều chỉnh hành vi, xác lập các quan hệ

(Xem tiếp trang 47)

buộc công ty phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc còn lại và tiền lãi theo quy định.

*Thứ hai*, theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020: “*Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu công ty cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty*” (khoản 1 Điều 75); chủ sở hữu công ty “*phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty với tài sản của công ty*” (khoản 3 Điều 77). Do vậy, mặc dù Tổng Liên đoàn là chủ sở hữu của công ty Công đoàn nhưng tài sản của Tổng Liên đoàn tách biệt với tài sản của công ty Công đoàn. Tổng Liên đoàn chỉ chịu trách nhiệm trả nợ về các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ có tại công ty Công đoàn, không thể lấy tài sản ngoài vốn điều lệ tại công ty Công đoàn để trả nợ thay cho công ty Công đoàn.

Tác giả hoàn toàn đồng ý với quan điểm thứ nhất, buộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc còn lại và tiền lãi theo quy định mà công ty Công đoàn đã vay.

Như đã phân tích, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là chủ sở hữu tài sản của công ty. Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế tổ chức, quản lý tài chính doanh nghiệp công đoàn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thì: “*Công ty TNHH một thành viên 100% vốn của tổ chức Công đoàn*”. Trường hợp buộc công ty Công đoàn trả nợ rõ ràng không có khả năng thi hành án. Thực tế cũng đã có trường hợp Tòa án buộc công ty Công đoàn trả nợ, bản án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị, nhưng không thể thực hiện được việc thi hành án vì Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam mới là chủ sở hữu tài sản.

Do đó, việc buộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị L là có căn cứ, bảo đảm lẽ công bằng và khả năng thi hành án trên thực tế. □

## BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI...

(Tiếp theo trang 27)

xã hội ngày càng tốt hơn; tập trung nguồn lực để hoàn thành việc xây dựng Tòa án điện tử vào năm 2025, nâng cao năng lực quản trị Tòa án trên nền tảng số; cung cấp cho Nhân dân các dịch vụ tư pháp tiện ích, công khai, minh bạch trong hoạt động của Tòa án.

### Kết luận

Bảo vệ quyền con người qua công tác giải quyết VAHC trong thời gian gần đây đã được các TAND hết sức chú trọng, quan tâm. Việc xét xử các VAHC đã đem lại nhiều kết quả thiết thực, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, do VAHC là loại vụ án phức tạp; trong quá trình giải quyết các VAHC, TAND không tránh khỏi gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, dẫn tới vẫn còn có những hạn chế, thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ,

trong nhận thức và áp dụng thống nhất pháp luật. Do đó, trong thời gian tới, TAND cần tiếp tục nghiên cứu, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp để đẩy nhanh hơn nữa tiến độ giải quyết cũng như nâng cao chất lượng giải quyết các VAHC nhằm bảo vệ tốt nhất quyền con người thông qua công tác xét xử loại vụ án này. □

### Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013.
2. Luật Tố tụng hành chính năm 2010.
3. Luật Tố tụng hành chính năm 2015.
4. Lê Trang Hùng, *Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013*, <https://vksndtc.gov.vn/vanban/Pages/van-ban-moi>.
5. GS. TS. Nguyễn Đăng Dung, *Quyền con người và việc bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người theo Hiến pháp năm 2013*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 11, năm 2015.
6. Ths. Mai Lương Khôi, *Thực trạng công tác thi hành án hành chính và định hướng hoàn thiện pháp luật về thi hành án hành chính ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp bộ, Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, năm 2020.
7. Tòa án nhân dân tối cao, Báo cáo của Chánh án TANDTC tại các kỳ họp Quốc hội; Báo cáo Đề án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân.